

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2020
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Đặng Kim C**, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Đặng Kim C trình bày: bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2014. Đến ngày 07/5/2015, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông bà có 01 người

con chung là Nguyễn Minh T2 (nam) sinh ngày 09/10/2014, bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông Nguyễn Văn T trình bày trong bản tự khai như sau: ông đồng ý ly hôn và giao con chung là Nguyễn Quốc M (sau này bà C đổi tên lại trong giấy khai sinh là Nguyễn Minh T2) cho bà C nuôi, ông được quyền thăm con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Kim C và ông Nguyễn Văn T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015 ngày 07/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 03/10/2019 bà C yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Theo bà C trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, dẫn đến không thể tiếp tục chung sống. Từ khi ly thân đến nay, các bên không có phương án hàn gắn, hay thể hiện mong muốn hóa giải mâu thuẫn, nay bà C vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà C, ông T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, ông T và bà C có một người con chung là Nguyễn Minh T2 (nam) sinh ngày 09/10/2014, bà C yêu cầu nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng. Trong quá trình con sống chung với bà C được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tốt, do đó, để tạo cho cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Bà C không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có, bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Kim C với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Minh T2 (nam) sinh ngày 09/10/2014 cho bà C nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà C nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017273 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa